

Số: 193/KH-MNMTR

Thiên Trường, ngày 25 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trường mầm non Mỹ Trung Năm học 2025 - 2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

- Kế hoạch số 02-KH/BCDDTTW ngày 19/6/2025 của Ban chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

- Các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp, thành lập các đơn vị hành chính cấp xã;

- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc an hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2025;

- Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của HĐND phường Thiên Trường về việc thành lập các cơ quan chuyên môn và Trung tâm phục vụ Hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình;

- Căn cứ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/8/2025 của UBND phường Thiên Trường về Kế hoạch Chuyển đổi số phường năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ kế hoạch số 148/KH-MNMTR ngày 10/9/2025 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của trường mầm non Mỹ Trung;

Để triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) năm học 2025 – 2026;

Trường Mầm non Mỹ Trung xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về ứng dụng CNTT, CĐS năm học 2025 – 2026 như sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai chuyển đổi số nhanh chóng, toàn diện, đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, liên thông, làm mục tiêu xuyên suốt và cao nhất, đáp ứng yêu cầu

cấp bách của việc cải cách tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành cơ bản các hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung. Khắc phục những tồn tại, yếu kém, nâng cao chất lượng, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tiếp theo.

- Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo trọng tâm về CNTT, CDS và thống kê giáo dục, thống nhất trong hội đồng sư phạm nhà trường, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ CNTT, CDS đáp ứng yêu cầu phát triển của nhà trường về công tác CDS.

- Triển khai phần mềm quản trị nhà trường trên nền tảng cơ sở dữ liệu ngành (CSDL), kết nối đầy đủ tới từng giáo viên, mở rộng hệ thống Vnedu cập nhật số liệu học sinh, các thông tin của học sinh từng lớp, trên cơ sở nhà trường tổng hợp để đảm bảo chính xác.

- Đẩy mạnh, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

- Tăng cường nguồn nhân lực về công tác CDS, nâng cao chất lượng đội với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để thực hiện tốt việc ứng dụng CNTT, CDS phục vụ trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch chuyển đổi số năm học 2025 - 2026; Kế hoạch hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia năm 2025 phù hợp với đặc điểm tình hình của nhà trường.

2.2. Triển khai ứng dụng CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Hợp đồng với nhà cung cấp dịch vụ VNPT, Viettel để cung cấp cho nhà trường các phần mềm phục vụ trong công tác quản trị nhà trường cũng như quản lý nhân sự, quản lý thông tin trẻ em, quản lý thông tin y tế trường học; thông tin phổ cập, thông tin tài sản, tài chính, văn bản điện tử...

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền tới giáo viên, phụ huynh qua trang Facebook, zalo chung của trường, nhóm/lớp; trên thông tin điện tử của trường, mnmytrung.namdingh.edu.vn.

- Kết nối đầy đủ thông tin dữ liệu trên hệ thống CSDL ngành của Bộ, Sở, phòng GD đảm bảo kịp thời, chính xác.

- Hiệu trưởng nhà trường Ban hành quy chế quản lý vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

2.3. Triển khai dịch vụ trực tuyến

- Năm học 2025 – 2026 tiếp tục triển khai phần mềm tuyển sinh mầm non trực tuyến

- Triển khai dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục (phần mềm vnedu conect, zalo). Ứng dụng phần mềm kết nối thông tin giữa giáo viên và phụ huynh. Phụ huynh có thể tương tác với nhà trường, giáo viên qua ứng dụng.

- Triển khai thu học phí qua các cổng thanh toán trực tuyến. (phần mềm qlth.vn)

- Phân đầu tuyên truyền phụ huynh có thể thanh toán học phí và các khoản dịch vụ qua ngân hàng hoặc ví điện tử, giúp tiết kiệm thời gian đến cuối năm học đạt 100%

2.4. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a. Nhân lực số

- Tiếp tục đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền các văn bản về ứng dụng CNTT, CDS, Đề án 06; thường xuyên tuyên truyền, cập nhật tin, viết bài về CDS thông qua các hội nghị của nhà trường

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản. Ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục; ứng dụng các phần mềm dạy học; xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử; kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến; kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; ... xây dựng văn hóa học tập, làm việc số trong môi trường giáo dục, khuyến khích áp dụng công nghệ trong mọi hoạt động tại nhà trường.

- Phân công CBQL và giáo viên kiêm nhiệm có năng lực tốt về CNTT làm đầu mối, phụ trách theo dõi triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại nhà trường.

b. Phát triển dữ liệu số

- Triển khai hiệu quả nền tảng quản trị trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ, như: Quản lý trường học (hồ sơ quản trị nhà trường, công tác nuôi ăn bán trú, sức khỏe; quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất; tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt, duyệt kế hoạch giáo dục của giáo viên có sử dụng chữ ký số trên Vnde...); đảm bảo kết nối thông suốt với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, hồ sơ quản lý viên chức.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu GDĐT, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ sau:

+ Cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của cán bộ, giáo viên, học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học;

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác

- Sao lưu định kỳ dữ liệu tại đơn vị để giảm nguy cơ mất thông tin; ban hành các quy định khai thác thông tin rõ ràng về quyền riêng tư dữ liệu học sinh, cán bộ, giáo viên; tuân thủ các tiêu chuẩn về bảo mật.

- Triển khai hệ thống kho dữ liệu điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện, cơ sở dữ liệu số hóa sách, tài nguyên phục vụ dạy học).

2.5. Hạ tầng số, nền tảng số

a. Hạ tầng, thiết bị

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, có máy vi tính, các thiết bị hỗ trợ cần thiết để thực hiện công việc trên môi trường mạng.

- Nhà trường nâng cấp, bổ sung đường truyền kết nối mạng internet cáp quang tốc độ cao đảm bảo đáp ứng yêu cầu UDCNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc.

- Nhà trường sử dụng ứng dụng văn bản điều hành kết nối liên thông với trực liên thông văn bản của UBND phường Thiên Trường đảm bảo việc liên thông nhận văn bản điện tử của 100% các cơ quan trên địa bàn phường và Sở GDĐT.

b. Về an toàn thông tin mạng

- Hệ thống thông tin, phần mềm tại nhà trường được xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ an toàn thông tin; có phương án đảm bảo an toàn hệ thống.

- Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin, trang bị các phần mềm phòng, chống virus có bản quyền.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo

Hiệu trưởng nhà trường thành lập BCD Chuyển đổi số trong nhà trường, Ban chỉ đạo gồm các ông bà trong Ban giám hiệu, các đ/c giáo viên có năng lực về CNTT.

2. Triển khai các văn bản về “Chuyển đổi số ngành giáo dục”

- Triển khai Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên và công khai trên trang TTĐT của trường.

- Căn cứ Bộ chỉ số của Bộ giáo dục và hướng dẫn của Sở GD, nhà trường xây dựng kế hoạch tự đánh giá chuyển đổi số và triển khai thực hiện theo kế hoạch báo cáo kết quả tự đánh giá về phòng VHXH phường, Sở GD theo quy định.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện CNTT, CDS; thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, kế hoạch thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường. Tổ chức quán triệt, triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, thực hiện nghiêm túc trong nhà trường.

2. Tổ chức tập huấn cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về ứng dụng CNTT, CDS, cử CBQL, GV tham dự các lớp tập huấn do Phường và Sở tổ chức.

3. Nhà trường rà soát kiểm tra lại cơ sở vật chất, các thiết bị thông tin, đường truyền mạng để phục vụ tốt cho việc chuyển đổi số.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và máy chiếu, Tti vi phục vụ vào việc dạy và học

- Thực hiện nhập dữ liệu cơ sở dữ liệu của ngành.

- Quản lý và sử dụng tốt trang website của nhà trường.
 - Quản lý văn bản của nhà trường.
 - Rà soát các máy tính, máy in, thiết bị phục vụ về CNTT còn sử dụng và sửa chữa nâng cấp các thiết bị phục vụ về CNTT.
 - Thực hiện việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐGD tại nhà trường. Tổ chức hướng dẫn soạn giáo án điện tử, yêu cầu sử dụng trình chiếu cho tất cả các giờ dạy của GV trong hội thi giáo viên giỏi, động viên sử dụng thường xuyên trong các giờ dạy.
 - Tiếp tục tuyên truyền tốt tới tập thể cán bộ giáo viên nhân viên việc tự học để nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý văn bản.
4. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích trong công tác tuyên truyền và tự nghiên cứu học tập “Chuyển đổi số”.
5. Đề xuất với cấp trên quan tâm đầu tư kinh phí về CSVC đảm bảo cho công tác “Chuyển đổi số” tại nhà trường.
6. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc thu, chi không dùng tiền mặt tại đơn vị.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện chuyển đổi số được trích từ nguồn ngân sách và các nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm năm học về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của trường mầm non Mỹ Trung năm học 2025 - 2026. Đề nghị CBGVNV nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (B/c);
- BGH (T/hiện);
- Trang TTĐT trường;
- Tổ CM CD, ĐTN (T/hiện);
- Lưu: VT./.

HIỆU TRƯỞNG

Đào Thị Tám